

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải và Ông Hoàng Việt Bắc

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tần Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo: **Chèo U M**; sinh năm: 1970; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản HH, xã PXL, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: D; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Chèo Ý P (tên gọi khác: Chèo Pao L) và bà Tần Cù G; có chồng là Chèo A K và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 319/HSPT ngày 19 tháng 3 năm 2005 bị cáo bị Tòa phúc thẩm xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; Bị bắt hồi 14 giờ 00 phút ngày 26 tháng 9 năm 2020; bị tạm giữ từ 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 9 năm 2020 đến 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 10 năm 2020; tạm giam từ ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Chèo Quang Vinh; Sinh năm: 1998

Trú tại: bản Săng Tăng Ngai, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25 tháng 9 năm 2020 Chèo U M một mình đi hái thuốc nam (thuốc tắm của dân tộc D), khi M đi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào nghĩa trang nhân dân, thuộc khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi đang đứng cạnh một chiếc xe máy ở lề đường. Người đàn ông này hỏi M có mua Hồng phiến không? M hỏi lại là Hồng phiến có chữa được bệnh cho lợn không? Người đàn ông này trả lời là có, nên M đồng ý mua. Người đàn ông này lấy từ trong túi ra một gói, được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, mở ra xem thấy có 02 túi, một túi màu Hồng, một túi màu Xanh, bên trong hai túi đều chứa các viên ma túy tổng hợp, còn bao nhiêu viên thì M không đếm. Người đàn ông đưa cho M 02 gói ma túy này và nói bán với giá 2.000.000 đồng, M nhất trí và đưa tiền cho người đàn ông, trao đổi mua bán xong người đàn ông đi đâu M không biết. Mua được ma túy, M cất giấu vào trong chiếc túi màu vàng có dây đeo rồi đi về nhà và không cho ai biết. Đến khoảng 13 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2020, Chèo U M bắt xe khách mang biển kiểm soát 25B-000.08 từ thị trấn Sìn Hồ ra thành phố Lai Châu với mục đích đem thuốc nam đi bán. Khi đi M cầm theo chiếc túi bên trong đựng 02 gói ma túy nêu trên. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km27 + 400, tỉnh lộ 129, khu vực thuộc bản Tà Ghên, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ thì tổ công tác thuộc Phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu và Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Sìn Hồ kiểm tra hành chính, phát hiện Chèo U M đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ 02 túi ma túy tổng hợp được gói chung trong một bọc giấy vệ sinh màu trắng mà M để trong túi xách đang đeo trên người và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 18 giờ 15 phút ngày 26 tháng 9 năm 2020 xác định: sau khi loại bỏ hết lớp giấy gói bên ngoài và túi nilon bên ngoài của 02 gói chứa các viên nén màu hồng + xanh trên mặt có chữ WY; kết quả xác định: Gói 1 có khối lượng: 15,8 gam; trích 1,25 gam làm mẫu gửi đi giám định, ký hiệu Mẫu 1; Gói 2 có khối lượng: 15,17 gam; trích 1,34 gam làm mẫu gửi đi giám định. Khối lượng còn lại là: 28,38 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 491/GĐ-KTHS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng có tổng khối lượng là 30,97 gam; 02 (hai) mẫu vật (ký hiệu Mẫu 1 và Mẫu 2) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Chèo U M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: đối với 2,59 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định, sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật giám định, nên không đề cập xử lý. Vật chứng còn lại của vụ án gồm 28,38 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 bọc giấy vệ sinh màu trắng, 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh và 01 (một) chiếc túi giả da màu vàng, có dây đeo bằng kim loại màu vàng là những vật bị cáo dùng để gói, đựng số ma túy nêu trên. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu, tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) điện thoại màu đỏ, nhãn hiệu VSMART (số IMEI: 36742102814081 máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) chứng minh nhân dân số 045275936 mang tên Chèo U M là tài sản riêng, thuộc quyền sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên bị cáo được trả lại những tài sản này, theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa:

Về diễn biến vụ án theo bản cáo trạng không đề cập lại. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, nên không có ý kiến gì về hành vi, tội danh của bị cáo. Về hình phạt tù như luận tội là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo mua ma túy về là để chữa bệnh cho lợn do còn thiếu hiểu biết. Toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép đã bị thu giữ, hành vi của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời, chưa phát tán ra ngoài xã hội nên mức thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo không lớn. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 30,97 gam đối chiếu theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là thấp. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bố của bị cáo là ông Chèo Ý P được tặng Huân chương do có thành tích 30 năm xây dựng tỉnh Lai Châu. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị: áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và xử lý những vật chứng khác theo quy định của pháp luật; cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án do Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 13 giờ 50 phút ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại Km 27 + 400, tỉnh lộ 129, thuộc bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Chèo U M đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 30,97 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Quan điểm bào chữa tại phiên tòa về nội dung hành vi phạm tội, về tội danh, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và những vật đã thu giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo, xét thấy việc cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của mức hình phạt do Kiểm sát viên đề xuất là không tương xứng với mức độ nguy hiểm, nguy hại của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, không phù hợp với nhân thân của bị cáo, chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên

địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nên đề xuất về hình phạt của người bào chữa không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo đã bị Tòa án tuyên phạm tội về ma túy và nhận hình phạt nghiêm khắc, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo bằng hình phạt tù, bản thân bị cáo đã nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng khi đã chấp hành xong hình phạt và được trở về với đời sống xã hội, bị cáo vẫn không nhận thức được sai lầm của mình, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành người công dân có ích cho xã hội, đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật. Thấy rằng, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng, nguy hại của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 319/HSPT ngày 19 tháng 3 năm 2005 bị cáo bị Tòa phúc thẩm xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18 tháng 02 năm 2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo bị cáo không được đi học, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Năm 1997 bố của bị can là ông Chèo Y P được UBND tỉnh Lai Châu tặng huy chương do có thành tích trong 30 năm xây dựng tỉnh Lai Châu. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 2,59 gam Methamphetamine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật; vật chứng còn lại của vụ án gồm 28,38 gam Methamphetamine là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, nên bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự. Đối với 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh và 01 chiếc túi giả da màu vàng, có dây đeo bằng kim loại màu vàng là những vật bị cáo dùng để gói, đựng số ma túy là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại màu đỏ, nhãn hiệu VSMART (số IMEI: 36742102814081 máy cũ, đã qua sử dụng) và 01 chứng minh nhân dân số 045275936 mang tên Chèo U M là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo được trả lại những vật này.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì 30,97 gam Methamphetamine bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, bị cáo không quen biết tại đường rẽ vào nghĩa trang thuộc Khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không xác định được người đàn ông này là ai, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Chèo U M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chèo U M 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26 tháng 9 năm 2020).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 28,38 gam Methamphetamine.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh và 01 chiếc túi giả da màu vàng, có dây đeo bằng kim loại màu vàng.

Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Chèo U M 01 điện thoại màu đỏ, nhãn hiệu VSMART (số IMEI: 36742102814081 máy cũ đã qua sử dụng) và 01 chứng minh nhân dân số 045275936 mang tên Chèo U M.

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 3 năm 2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải